

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc .**

Bản án số: 69/2021/DSPT

Ngày: 22/04/2021

V/v: Bồi thường thiệt hại tài sản

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG.**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Duy Mỹ Ngọc;

Các Thẩm phán:

Bà Sơn Nữ Phà Ca;

Ông Đặng Văn Lộc,

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân Tình – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Cẩm Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 04 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý 26/2021/TLPT-DS, ngày 26 tháng 02 năm 2021. Về tranh chấp Bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 74/2021/DSST, ngày 23 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm bị kháng cáo.Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 74/2021/QĐ-PT, ngày 30 tháng 03 năm 2021, giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị U, sinh năm 1984 (có mặt).

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

-Người đại diện hợp pháp của chị Nguyễn Thị U : Ông Lê Văn H, sinh năm 1969 (có mặt, theo văn bản ủy quyền ngày 04/05/2020).

Địa chỉ: khóm H, thị trấn Vũng Liêm, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

- Bị đơn: Ông Võ Hồng H, sinh năm 1961 (vắng mặt).

-Người đại diện hợp pháp của ông Võ Hồng H: Anh Võ Khương D, sinh năm 1982 (có mặt, theo văn bản ủy quyền ngày 16/12/2020).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Đặng Văn L, sinh năm 1988 (có mặt).

Cùng địa chỉ: ấp L, xã B, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 17/12/2019 và bản án dân sự sơ thẩm số 74/2020/DSST, ngày 23/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm nội dung vụ án như sau:

Chị Nguyễn Thị U là chủ sử dụng thửa 123, tờ bản đồ số 17, diện tích 385m², loại đất trồng cây lâu năm tọa lạc tại ấp T, xã T, huyện Vũng Liêm. Trên thửa đất 123 có xây dựng một căn nhà cấp 4 và công trình bờ kè nằm tiếp giáp sông Cổ Chiên gần bến phà thuộc xã T.

Vào khoảng 21 giờ 35 phút, ngày 10/01/2018 phà của ông Võ Hồng H biển số kiểm soát VL 14876 do anh Đặng Văn L là người trực tiếp điều khiển phà VL 14876 đụng gãy cột biển báo ngã va đập vào mái tol nhà chị U làm hư hại một phần mái tol và va chạm vào một phần bờ kè làm rạn nứt bờ kè. Chị U có trình báo chính quyền địa phương để lập biên bản vào ngày 10/01/2018 và ông H đã khắc phục, sửa chữa phần mái tol. Phần bờ kè thì chưa khắc phục.

Chị U khởi kiện yêu cầu ông H bồi thường thiệt hại tài sản (bờ kè) do phà VL 14876 va đập số tiền 46.000.000 đồng.

Đại diện hợp pháp của bị đơn là anh Võ Khương D trình bày: Ông Võ Hồng H là chủ phương tiện biển số VL14876 đồng thời là chủ bến phà Vũng Liêm - Thanh Bình, có giấy phép đăng ký hoạt động bến khách ngang sông Cổ Chiên do Sở giao thông vận tải tỉnh Vĩnh Long cấp ngày 18/05/2018.

Ông H có thuê anh Đặng Văn L là người điều khiển phương tiện VL14876 cho ông H lưu thông hằng ngày từ bến phà thuộc địa phận xã T sang bến phà thuộc địa phận xã B để đưa rước khách.

Vào ngày 10/01/2018, anh L có điều khiển phà biển số VL14876 đụng vào cột biển báo làm cột biển báo ngã va đập vào mái tol nhà chị U làm hư hỏng một phần mái tol và ông H khắc phục và sửa chữa xong. Phà của ông H hoạt động trong khu vực được cấp phép, có bến và đầy đủ các thiết bị đảm bảo an toàn theo quy định nên không có sự va đập vào phần bờ kè nhà của chị U. Nguyên nhân bờ kè của chị U bị rạn nứt là do chị U xây dựng nhà và bờ kè nằm trên hành lang an toàn công trình giao thông đường bộ, khu vực bờ kè nằm cặp với sông Cổ Chiên, giáp khu vực bến phà lớn đưa rước khách qua lại thường xuyên và các tàu thuyền lưu thông qua lại sẽ tạo áp lực nước tác động

trực tiếp vào bờ kè dễ tạo ra rạn nứt, sạt lở, dưới tác động của dòng nước chảy lớn phần bờ kè của chị U xây dựng kết cấu không đảm bảo chất lượng, sử dụng thời gian lâu sẽ bị xuống cấp dẫn đến sạt lở đất và rạn nứt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Đặng Văn L trình bày: Anh L được cấp giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thuyền trưởng phương tiện thủy nội địa ngày 18/10/2017. Anh L được ông H thuê điều khiển phà biển số VL14876, phà lưu thông hàng ngày từ bến phà thuộc địa phận xã T sang bến phà thuộc địa phận xã B để đưa rước khách.

Vào khoảng 21 giờ, ngày 10/1/2018 anh L có điều khiển phà đưa rước khách từ bến phà thuộc địa phận xã B sang bến phà thuộc địa phận xã T, do nước lớn và gió thổi mạnh nên phà có va chạm vào cột biển báo làm cột biển báo ngã và đập vào mái tol nhà chị U và hư hại một phần mái tol. Sau đó, ông H đã khắc phục và sửa chữa, anh L xác định không có điều khiển phương tiện VL14876 va đập vào phần bờ kè của chị U.

Biên bản sự việc lập ngày 10/1/2018 anh L không thừa nhận có ký và ghi họ tên vào biên bản sự việc. Chị Nguyễn Thị U khởi kiện yêu cầu ông H bồi thường thiệt hại tài sản gồm chi phí khắc phục, sửa chữa toàn bộ phần bờ kè cho chị U với số tiền 46.000.000đồng thì anh L không đồng ý vì phà VL 14876 anh L điều khiển không có đụng vào bờ kè của chị U.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 74/2020/DSST, ngày 23/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, Quyết định:

Căn cứ khoản 6 Điều 26, khoản 1 Điều 35 và Điều 39, Điều 147, Điều 160, Điều 161 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 584, 585, 586, 588, 589 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 26 Nghị Quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1/ Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị U về việc yêu cầu ông Võ Hồng H phải bồi thường thiệt hại tài sản gồm chi phí khắc phục, sửa chữa bờ kè số tiền là 46.000.000đồng (Bốn mươi sáu triệu đồng).

2/ Về chi phí khảo sát, kiểm định chất lượng hiện trạng:

Buộc chị Nguyễn Thị U phải chịu là 13.400.000 đồng (Mười ba triệu bốn trăm ngàn đồng) chị Nguyễn Thị U đã nộp đủ không phải nộp thêm.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 28/12/2020, chị Nguyễn Thị U kháng cáo bản án số 74/2020/DSST ngày 23/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm. Yêu cầu cấp phúc

thẩm giải quyết: Buộc ông H phải bồi thường cho chị U số tiền 46.000.000 đồng; buộc ông H phải chịu toàn bộ chi phí giám định và án phí.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn và đại diện hợp pháp của nguyên đơn thay đổi yêu khởi kiện, thay đổi yêu cầu kháng cáo: Chị U yêu cầu ông H hỗ trợ chi phí sửa chữa bờ kè số tiền 6.000.000 đồng; chi phí giám định 3.400.000 đồng.

Đại diện hợp pháp của bị đơn là anh Võ Khương D trình bày: Thống nhất với việc thay đổi yêu khởi kiện, yêu cầu kháng cáo của chị U; ông H đồng ý hỗ trợ chi phí sửa chữa bờ kè số tiền 6.000.000 đồng; chi phí giám định 3.400.000 đồng cho chị U.

Trình bày phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

-Về thủ tục tố tụng:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Thông qua kiểm sát việc giải quyết vụ án Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa, HĐXX đã thực hiện đúng các quy định của BLTTDS về phiên tòa phúc thẩm.

Các đương sự, những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71, 72, 86 và Điều 234 Bộ luật tố tụng dân sự

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 300, khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, sửa bản án dân sự sơ thẩm, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, bị đơn hỗ trợ cho nguyên đơn 6.000.000 đồng chi phí sửa chữa bờ kè và chi phí giám định 3.400.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ thể hiện tại hồ sơ được thẩm tra tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét toàn diện các chứng cứ; ý kiến trình bày của các đương sự; căn cứ vào kết quả tranh tụng và phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngày 23/12/2020, Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm xét xử sơ thẩm. Ngày 28/12/2020, chị Nguyễn Thị U kháng cáo trong thời hạn nên kháng cáo của chị U hợp lệ được xem xét giải quyết.

[2] Nội dung vụ án : Xét kháng cáo của chị U yêu cầu ông Võ Hùng H bồi thường thiệt hại tài sản (bờ kè) do phương tiện VL14876 gây thiệt hại số tiền 46.000.000 đồng; yêu cầu ông H phải nộp toàn bộ chi phí kiểm định và án phí.

Nhưng tại phiên tòa phúc thẩm, chị U đã thay đổi yêu cầu thay đổi yêu khởi kiện, thay đổi yêu cầu kháng cáo; anh D thống nhất với việc thay đổi yêu khởi kiện, yêu cầu kháng cáo của chị U. Các đương sự đã thỏa thuận ông H đồng ý hỗ trợ chi phí sửa chữa bờ kè số tiền 6.000.000 đồng; chi phí giám định 3.400.000 đồng cho chị U. Xét việc thay đổi yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo của chị U không vượt quá phạm vi khởi kiện, phạm vi kháng cáo ban đầu; sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Căn cứ Điều 300 Bộ Luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử phúc thẩm công nhận sự thỏa thuận các đương sự, sửa bản án dân sự sơ thẩm.

Các phần khác của án sơ thẩm không kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Do sửa án sơ thẩm nên án phí dân sự sơ thẩm được xem xét theo quy định của pháp luật; chị U phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên:

Căn cứ khoản 300; khoản 2 Điều 308 Bộ Luật Tố tụng dân sự;

QUYẾT ĐỊNH:

Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị Nguyễn Thị U.

Sửa bản án số 74/2020/DSST, ngày 23/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm. Quyết định:

Căn cứ khoản 6 Điều 26, khoản 1 Điều 35 và Điều 39, Điều 147 , Điều 160, Điều 161 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 584, 585, 586, 588, 589 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 26 ; khoản 5 Điều 29 Nghị Quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1/ Công nhận sự thỏa thuận của chị Nguyễn Thị U và ông Võ Hồng H:

Ông Võ Hồng H hỗ trợ chi phí sửa chữa bờ kè cho chị Nguyễn Thị U với số tiền 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng).

2/ Về chi phí khảo sát, kiểm định chất lượng hiện trạng:

2.1/ Công nhận sự thỏa thuận của chị Nguyễn Thị U và ông Võ Hồng H: Ông Võ Hồng H hỗ trợ chị Nguyễn Thị U chi phí kiểm định chất lượng hiện trạng số tiền 3.400.000 đồng (Ba triệu bốn trăm ngàn đồng).

2.2 /Chị Nguyễn Thị U nộp 13.400.000 đồng (Mười ba triệu bốn trăm ngàn đồng), chị U đã nộp xong.

3/Án phí dân sự sơ thẩm, án phí dân sự phúc thẩm:

3.1/Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc chị U phải nộp 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 1.375.000 đồng chị U đã nộp tạm ứng theo lai thu số 0007853, ngày 24/12/2019 tại Cơ quan thi hành án dân sự huyện Vũng Liêm, còn lại số tiền 1.075.000 đồng (Một triệu không trăm bảy mươi lăm ngàn đồng) hoàn trả chị U.

Án phí dân sự phúc thẩm: Chị Nguyễn Thị U phải nộp 300.000 đồng án phí phúc thẩm được khấu vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng(Ba trăm ngàn đồng) đã nộp tạm ứng theo lai thu số 0008758, ngày 28/12/2020 tại Cơ quan thi hành án dân sự huyện Vũng Liêm, chị U không phải nộp thêm.

Các phần khác của án sơ thẩm không kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

4/ Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TANDCC. Tại TP.HCM
- VKSND.TVL.
- TAND H. VL.
- Chi cục THADS H. VL.
- Các đ/s
- Lưu HS; Tổ HC-TP, TDS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã Ký)

Đặng Duy Mỹ Ngọc